TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 13/03/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Hoàng Tân.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đặng Thị Huê.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 20/01/2025 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-HS ngày 03/03/2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc L; giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 6 năm 2006, tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Thanh T; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2024. (bị cáo có mặt)

2. Trần Đăng K; giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 2006, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 154/49/96 Â, Phường C (nay là phường R), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị Thu S; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2024. (bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Trần Thị Thu S; sinh năm 1980; địa chỉ: 1 Â, Phường C (nay là phường R), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1981; địa chỉ: F N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 50 phút, ngày 17/6/2024, tại trước nhà số A Â, Phường C, Quận H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q và Công an P1, Quận H phát hiện Trần Đăng K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ trong chậu cây trước nhà số A Â, Phường C, Quận H có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong có chứa tinh thể (K khai nhận là ma túy tổng hợp của K dùng để bán cho người nghiện). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, gắn sim số 0795419563. Sau đó, Công an tiền hành dẫn giải K vẻ trụ sở Công an P1, Quận H lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để điều tra làm rõ .

Ngày 18/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an P1, Quận H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đăng K tại địa chỉ 1 Â, Phường C, Quận H. Qua khám xét, Công an không phát hiện thu giữ gì.

Qua điều tra, Trần Đăng K khai nhận số ma túy được gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng Công an thu giữ do K mua của bạn học cùng lớp là Trần Ngọc L với giá 900.000 đồng, dự định bán lại cho 01 nam thanh niên tên Khoa Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.100.000 đồng, tiền lời K và L sẽ chia đôi cùng hưởng.

Ngày 18/6/2024, biết việc Trần Đăng K bị bắt, Trần Ngọc L đến Công an P1, Quận H trình báo nội dung sự việc bán ma túy cho K. Công an P1, Quận H thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax, gắn sim số 0938853963. Trần Ngọc L khai nhận số ma túy mà L bán cho K với giá 900.000 đồng mua của một nam thanh niên tên Nguyễn L1 (không rõ lai lịch, địa chỉ). L có mối quan hệ quen biết với L1 thông qua mạng xã hội T1 (nick tên Bé L2).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc L và Trần Đăng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể như sau:

L và K có mối quan hệ bạn bè cùng lớp, do cần tiền tiêu xài nên cả hai nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp đem bán kiếm lời. Thông qua mạng xã hội Telegram L quen biết với một nam thanh niên tên Nguyễn L1 (không rõ lai lịch,

địa chỉ) tài khoản tên Bé L2 có bán ma túy nên L hỏi mua. L trực tiếp mua ma túy của L1 và bán lại cho K được 02 lần:

Lần thứ nhất, ngày 10/6/2024 khoảng 23 giờ 30 phút, L gặp L1 ở đường T, Quận E mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 1.200.000 đồng, sau đó mang về cất giữ tại nơi đang ở là kho bãi địa chỉ số G T, Phường A, Quận A. Đến sáng ngày 11/6/2024, khoảng 07 giờ 30 phút, L mang gói ma túy trên vào lớp 12A2 Trường trung học phổ thông A, địa chỉ tại số I đường N, Phường I, Quận E để bán cho Trần Đăng K với giá 1.500.000 đồng. K liên hệ qua messenger với 01 người tên "Khoa Đông" và bán cho người này với giá 2.000.000 đồng tại đầu hẻm A Â, Phường C, Quận H, nhưng Khoa Đ chưa trả tiền cho K mà hẹn để lần sau sẽ thanh toán nên K chưa đưa 1.500.000 đồng cho L.

Lần thứ hai, khoảng 20 giờ 30 phút 16/6/2024, L liên lạc gặp Nguyễn Lâm T2 trước số 1160 đường 3 tháng 2, Quận A, mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 900.000 đồng, sau đó mang gói ma túy về nhà cất giữ. Đến 07 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, L cầm gói ma túy đến nhà vệ sinh Trường trung học phổ thông A giao cho Trần Đăng K. Dự định sau khi K bán ma túy cho K Đông với giá 1.100.000 đồng sẽ trả tiền lại cho L, tiền lời K và L chia đôi cùng hưởng. Sau đó, K mang gói ma túy về nhà để trong phòng, liên lạc với Khoa Đ để bán. K lấy gói ma túy, trút phần tinh thể vào 01 tờ tiền 2000 đồng gấp vuông lại, để vào chậu cây trước nhà chờ Khoa Đ đến lấy thì bị Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Nếu bán được cả hai lần, L sẽ thu lời 400.000 đồng (bao gồm 300.000 đồng lần 1 và 100.000 đồng lần 2); Khoa thu lời 600.000 đồng (bao gồm 500.000 đồng lần 1 và 100.000 đồng lần 2).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với Trần Ngọc L và Trần Đăng K. Kết quả xác định L và K âm tính với các chất ma túy.

Ngày 26/6/2024, Phòng K1 Công an Thành phố H có bản Kết luận giám định số 7401/KL-KTHS, kết luận: tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đăng K và hình dấu Công an P1, Quận H (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5219g (không phẩy năm hai một chín gam), loại Ketamine.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS-Q8 ngày 20/01/2025 đã truy tố các bị cáo như sau:

Trần Ngọc L, Trần Đăng K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với người đàn ông tên Nguyễn Lâm B ma túy cho L và người đàn ông tên Khoa Đ mua ma túy của K, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục truy xét, khi nào tìm được sẽ xem

xét xử lý sau.

Đối với chủ sở hữu căn nhà số A Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là bà Trần Thị Thu S (mẹ ruột của K), không biết việc K sử dụng phòng ngủ lầu 01 làm nơi cất giữ ma túy nhằm bán trái phép cho người nghiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý hình sự là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm luận tội như sau: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Trần Ngọc L: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung số tiền: 10.000.000 đồng;

- Bị cáo Trần Đăng K: Từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; phạt bổ sung số tiền: 10.000.000 đồng;

Các bị cáo trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như các bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận

hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Các bị cáo Trần Ngọc L và Trần Đăng K đều là học sinh đang đi học tại nhà trường nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã bàn bạc thỏa thuận cùng nhau mua bán túy để kiếm lời. Theo đó, Trần Ngọc L đã trực tiếp 02 lần mua ma túy của đối tượng tên Nguyễn L1 để sau đó bán lại cho Trần Đăng K (vào các ngày 11/6/2024 và ngày 17/6/2024), để K bán lại cho đối tượng tên Khoa Đ. Vào ngày 17/6/2024, tại trước số A Â, Phường C, Quận H, bị cáo Trần Đăng K đang cất giấu ma túy để chuẩn bị bán cho đối tượng Khoa Đ thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang với số lượng ma tuy thu được ở thể rắn, có khối lượng 0,5219g, loại Ketamine.

Bị cáo Trần Đăng K là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Ngọc L tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Trần Ngọc L và Trần Đăng K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm do bị cáo gây ra không những xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội. Nên cần thiết xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét các bị cáo là học sinh còn đang đi học trên ghế nhà trường, việc mua bán ma túy cũng chưa thu lợi nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Trần Đăng K và bị cáo Trần Ngọc L là bạn học cùng với nhau, các bị cáo cùng nhau bàn bạc thỏa thuận, bị cáo L là người đề xuất đi mua ma túy để bán lại cho bị cáo K nên Hội động xét xử không xem xét tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo Trần Đăng K.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có thái độ khai báo

thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo L tự nguyện đầu thú và tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự tương ứng với các tình tiết của từng bị cáo như đã nêu để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Bên cạnh đó, bị cáo Trần Ngọc L tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm các quy định tại khoản 2 Điều 179, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên số: 59/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 để xem xét cho bị cáo.

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần quan điểm luận tội cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ký hiệu 7401 (2287)/24 hình dấu Công an P1, Quận H, có chữ ký ghi tên Trần Đăng K và chữ ký giám định viên Trần Đình H là ma túy thu giữ của bị cáo xét cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, Hội đồng xét xử xét là vật chứng nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax, Hội đồng xét xử xét là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 179, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên số: 59/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024.

Xử phạt Trần Ngọc L 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 21/06/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Đăng K 07 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/06/2024.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ký hiệu 7401 (2287)/24 hình dấu Công an P1, Quận H chữ ký ghi tên Trần Đăng K và chữ ký giám định viên Trần Đình H.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax gắn sim 0795419563, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMas gắn sim 0938.853.963.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 13/03/2025)

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 14/03/2025; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tân